

Số: /BC-UBND

Sông Trí, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 thực hiện trên địa bàn phường Sông Trí

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai.

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024; Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”; Công văn số 3947/BNTMT-QLĐĐ ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của các cấp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính năm 2024; Kế hoạch số 424/KH-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Ủy ban nhân dân Phường Sông Trí đã tổ chức thực hiện Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024; đến nay đã hoàn thành, kết quả báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Điều kiện tự nhiên

Phường Sông Trí là một trong 69 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, được thành lập trên cơ sở nhập phường Hưng Trí, phường Kỳ Trinh, xã Kỳ Châu và một phần dân số xã Kỳ Lợi; Vị trí hành chính của phường được khái quát mô tả như sau:

- Phía Đông: Giáp phường Vũng Áng.
- Phía Tây: Giáp xã Kỳ Hoa.
- Phía Nam: Giáp xã Kỳ Lạc.
- Phía Bắc: Giáp phường Hải Ninh và xã Kỳ Khang.

2. Về kinh tế

Trong thời gian qua quá trình đổi mới kinh tế nông nghiệp nền kinh tế của phường ngày càng phát triển nhịp độ tăng trưởng ngày càng tăng, cơ cấu kinh tế cũng có chuyển biến tích cực. Nền kinh tế tự cung tự cấp bắt đầu dần được xoá bỏ, sản xuất hàng hoá đã xuất hiện. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện.

Cơ cấu kinh tế: Phường Sông Trí đã biết phát huy lợi thế về vị trí để phát triển ngành nghề tiểu công nghiệp và dịch vụ thương mại, cũng như phát triển các ngành nông lâm nghiệp khác.

Hệ thống giao thông tương đối thuận lợi sẽ góp phần không nhỏ vào việc chiến lược phát triển kinh tế của phường. Lực lượng lao động dồi dào, chăm chỉ là điều kiện cần thiết đáp ứng được về mặt nhân lực trong lao động sản xuất.

3. Về văn hoá - xã hội

* *Giao thông*

Phường có các tuyến đường giao thông huyết mạch là đường Quốc lộ 1, đường tránh Quốc lộ 1, Quốc lộ 12C, đường trục ngang đô thị đi Hải Ninh, các tuyến giao thông chính đô thị, hệ thống giao thông trong các khu dân cư và các tuyến giao thông nội đồng cũng đã được hoàn thiện và hiện đại hoá. Tạo điều kiện rất thuận lợi cho việc giao thương với các địa phương khác trong tỉnh, từng bước thúc đẩy sự phát triển về kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương.

* *Thủy lợi*

Phường Sông Trí có Sông Trí đi qua cùng với hệ thống mương thủy lợi đã được bê tông hoá, cung cấp đầy đủ nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và tiêu thoát nước trong mùa lũ lụt. Phường đã xây dựng, nâng cấp cải tạo một số các tuyến mương, rãnh thoát nước theo các trục đường chính trong thôn, tổ dân phố.

* *Giáo dục - đào tạo*

Công tác giáo dục và đào tạo phát triển khá đồng đều ở các cấp học, bậc học, tham gia đầy đủ và đạt kết quả cao trong các hội thi do huyện, phòng giáo dục tổ chức như Hội thi Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, Hội khỏe phù đồng cấp huyện, hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật.

* *Y tế*

Công tác trực khám chữa bệnh cho nhân dân luôn luôn đảm bảo chế độ 24/24 giờ/ngày; Phụ nữ mang thai được khám tư vấn kịp thời, 100% bà mẹ có thai được tiêm phòng uốn ván đầy đủ. Lập kế hoạch tiêm chủng hàng tháng kịp thời, đầy đủ các đối tượng, phối hợp với các ban ngành đoàn thể làm tốt công tác truyền thông, thực hiện tốt công tác an toàn trong tiêm chủng; Tổ chức tuyên truyền và kiểm tra vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe cho nhân dân.

* *Văn hoá thông tin - thể dục thể thao*

Thực hiện tuyên truyền vận động treo cờ Đảng cờ tổ quốc trong các ngày lễ lớn của dân tộc; ra quân giải tỏa hành lang, vỉa hè, chợ cóc chợ tạm, lập lại trật tự an toàn

hành lang giao thông, trật tự công cộng trên địa bàn phường; Thực hiện tuyên truyền theo chuyên đề trên hệ thống phát thanh các nội dung như: Bảo hiểm y tế toàn dân; Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, thông báo trồng cây trái phép, lịch tiêm phòng gia súc, tuyên truyền tổng điều tra dân số nhà ở, Tham gia đầy đủ các giải do thị xã tổ chức.

*** Quốc phòng an ninh**

Chú trọng xây dựng lực lượng nòng cốt và lực lượng dân quân đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng đáp ứng với mọi nhiệm vụ trong tình hình mới; Công tác hậu phương quân đội được quan tâm, phối hợp Ban chính sách phường lập kế hoạch và tổ chức chi trả tiền chế độ cho đối tượng, tiếp nhận và hướng dẫn làm hồ sơ cho các đối tượng chưa được hưởng chế độ.

Thường xuyên làm tốt công tác nắm tình hình ANTT tại các tổ dân phố tập trung rà soát các tuyến, khu vực, quản lý chặt chẽ các hệ, loại đối tượng. Triển khai có hiệu quả 01 đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương quản lý chặt chẽ các đối; thường xuyên làm tốt công tác kiểm danh, kiểm diện, gọi hỏi, răn đe, giáo dục; tăng cường kiểm tra hành chính, tuần tra.

II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN, NGUỒN SỐ LIỆU, TÀI LIỆU SỬ DỤNG THỰC HIỆN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI

1. Tình hình tổ chức thực hiện

Để thực hiện công tác Kiểm kê đất đai năm 2024 theo chỉ đạo và các quy định trong thực hiện Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất UBND phường Hưng Trí, phường Kỳ Trinh, xã Kỳ Châu (trước sắp xếp) đã thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc; xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 phù hợp với kế hoạch thực hiện của cấp tỉnh, cấp huyện; Chuẩn bị nhân lực, vật tư, trang thiết bị, tài chính phục vụ cho kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp xã; phân công trách nhiệm cho các lực lượng tham gia thực hiện. Hoàn thành các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trong Kiểm kê đất đai năm 2024.

2. Nguồn tài liệu phục vụ kiểm kê đất đai và đánh giá độ tin cậy

2.1. Nguồn tài liệu phục vụ kiểm kê đất đai

- Hồ sơ địa chính của từng xã (gồm: bản đồ địa chính dạng số và dạng giấy; sổ mục kê đất đai; sổ địa chính; sổ cấp giấy chứng nhận) và hồ sơ đất đai có liên quan.
- Cơ sở dữ liệu đất đai đã được xây dựng
- Bộ sản phẩm bản đồ, hồ sơ địa giới hành chính mới.
- Sản phẩm kết quả kiểm kê đất đai năm 2019.
- Các nguồn tài liệu khác: hồ sơ đăng ký biến động đất đai, hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các hồ sơ khác có liên quan.

2.2. Đánh giá độ tin cậy của nguồn tài liệu phục vụ kiểm kê đất đai

Các tài liệu nêu trên do Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp nên mức độ đầy đủ thông tin, tính pháp lý của từng tài liệu, dữ liệu để lựa chọn sử dụng cho Kiểm kê đất đai đảm bảo có đầy đủ thông tin nhất, có giá trị pháp lý cao nhất.

3. Lực lượng thực hiện kiểm kê

Kiểm kê đất đai: do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện.

III. KẾT QUẢ KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2024

1. Về địa giới hành chính

Thực hiện Nghị Quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025, Phường Sông Trí được thành lập trên cơ sở nhập phường Hưng Trí, phường Kỳ Trinh, xã Kỳ Châu.

2. Tổng diện tích tự nhiên

Tổng diện tích tự nhiên của Phường Sông Trí là 6.989,77 ha.

2.1. Cơ cấu sử dụng đất

Cơ cấu sử dụng 03 nhóm đất chính của tỉnh, theo hệ thống chỉ tiêu phân loại của Luật đất đai năm 2024 như sau:

Diện tích tự nhiên năm 2024 của xã 6.989,77 ha, trong đó:

- Nhóm đất nông nghiệp: 4973.88 ha, chiếm 71.16% diện tích tự nhiên.
- Nhóm đất phi nông nghiệp: 1715.25 ha, chiếm 24.54% diện tích tự nhiên.
- Nhóm đất chưa sử dụng: 300.65 ha, chiếm 4.30% diện tích tự nhiên.

(Xem chi tiết Biểu 04/TKKK- cơ cấu diện tích theo mục đích sử dụng đất và đối tượng sử dụng, quản lý đất).

2.2. Diện tích đất theo đối tượng sử dụng

Theo chỉ tiêu thống kê, kiểm kê diện tích đất đã phân phối cho các đối tượng sử dụng, thì trong tổng quỹ đất của phường hiện nay, diện tích các loại đất đã được phân phối cho các đối tượng sử dụng Trong đó:

- + Cá nhân trong nước sử dụng 2.467,36 ha (chiếm 35,30% diện tích tự nhiên).
- + Cơ quan nhà nước, cơ quan đảng và đơn vị vũ trang nhân dân sử dụng 195.94 ha (chiếm 2,80% diện tích tự nhiên).
- + Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng 1.305,13 ha (chiếm 18,67% diện tích tự nhiên).
- + Tổ chức kinh tế sử dụng 141.23 ha (chiếm 2,02% diện tích tự nhiên).
- + Tổ chức khác sử dụng 4.86 ha (chiếm 0,07% diện tích tự nhiên).
- + Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc sử dụng 4,54 ha (chiếm 0,07% diện tích tự nhiên).
- + Cộng đồng dân cư sử dụng 1.99 ha (chiếm 0,03% diện tích tự nhiên).

+ Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng 77.31 ha (chiếm 1,11% diện tích tự nhiên).

(chi tiết tại Biểu 04/TKKK)

2.3. Diện tích đất theo đối tượng được giao để quản lý đất

Theo chỉ tiêu thống kê, kiểm kê diện tích đất giao cho các đối tượng quản lý Trong đó:

+ Cơ quan nhà nước, cơ quan đảng và đơn vị vũ trang nhân dân: 2.693,27 ha (chiếm 38,53% diện tích tự nhiên);

+ Đơn vị sự nghiệp công lập: 19.22 ha (chiếm 0,28% diện tích tự nhiên);

+ Tổ chức kinh tế: 78.91 ha (chiếm 1,13% diện tích tự nhiên);

+ Cộng đồng dân cư: 0,00 ha (chiếm 0,00% diện tích tự nhiên).

(Xem chi tiết Biểu 04/TKKK).

2.4. Đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất

Theo chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất là 32.928 người sử dụng đất. Trong đó: Đất nông nghiệp là 18.202 người, đất phi nông nghiệp là 14.724 người và đất chưa sử dụng là 02 người.

- Số lượng người sử dụng đất như sau:

+ Cá nhân trong nước: 32.727 người sử dụng;

+ Cơ quan nhà nước, cơ quan đảng và đơn vị vũ trang nhân dân: 12 tổ chức;

+ Đơn vị sự nghiệp công lập: 32 tổ chức;

+ Tổ chức kinh tế: 64 tổ chức;

+ Tổ chức khác: 2 tổ chức;

+ Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc: 09 tổ chức;

+ Cộng đồng dân cư: 58 tổ chức;

+ Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: 5 tổ chức;

- Số lượng người được giao quản lý đất như sau:

+ Cơ quan nhà nước, cơ quan đảng và đơn vị vũ trang nhân dân: 15 tổ chức.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập: 01 tổ chức.

+ Tổ chức kinh tế: 03 tổ chức.

+ Cộng đồng dân cư: 0 tổ chức.

(Xem chi tiết Biểu 02/TKKK)

3. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp

Năm 2024, Phường Sông Trí có 4.973,88 ha thuộc nhóm đất nông nghiệp, chiếm 71,16% diện tích tự nhiên của tỉnh. Chi tiết các loại đất nông nghiệp như sau:

- *Đất trồng cây hàng năm*: 1.745,16 ha (chiếm 24,97% diện tích tự nhiên). Chi tiết diện tích các loại đất trồng cây hàng năm như sau:

- Đất trồng lúa có diện tích là: 761.92 ha, chiếm 10.90 % tổng diện tích tự nhiên.
- Đất trồng lúa có diện tích là: 761.92 ha, chiếm 10.90 % tổng diện tích tự nhiên.
(Xem chi tiết Biểu 01/TKKK- thống kê, kiểm kê diện tích đất nông nghiệp)

4. Hiện trạng sử dụng đất phi nông nghiệp

Năm 2024, Phường Sông Trí có 1.715,25 ha đất thuộc nhóm phi nông nghiệp, chiếm 24,54 % diện tích tự nhiên của xã. Chi tiết các loại đất phi nông nghiệp như sau:

(Xem chi tiết Biểu 01/TKKK- thống kê, kiểm kê diện tích đất đai)

5. Hiện trạng nhóm đất chưa sử dụng

Năm 2024, Phường Sông Trí có 300,65 ha chiếm 4,30 % diện tích tự nhiên của xã. Chi tiết các loại đất phi nông nghiệp như sau:

- Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê: 0,00 ha (chiếm 0,00% diện tích tự nhiên).
- Đất bằng chưa sử dụng: 262.67 ha (chiếm 3,76% diện tích tự nhiên).
- Đất đồi núi chưa sử dụng: 37.98 ha (chiếm 0,54% diện tích tự nhiên).
- Đất có mặt nước chưa sử dụng: 0,00 ha (chiếm 0,00% diện tích tự nhiên).

IV. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VÀ NGUYÊN NHÂN BIẾN ĐỘNG VỀ SỬ DỤNG ĐẤT

1. Biến động về diện tích tự nhiên

Tổng diện tích tự nhiên của Phường Sông Trí sau sắp xếp đơn vị hành chính là 6.989,77 ha.

2. Biến động theo các chỉ tiêu kiểm kê so với năm 2019

Qua kỳ kiểm kê đất đai năm 2019 và năm 2024, các chỉ tiêu 03 nhóm đất chính (đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng) có chu chuyển biến động từ nhóm loại đất (mục đích sử dụng) này sang nhóm loại đất khác, nhưng sự chu chuyển biến động này là phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của xã; Cụ thể như sau:

Thứ tự	Loại đất	Mã	Diện tích năm 2024 (ha)	Diện tích năm 2019 (ha)	Biến động 2024/2019
-1	-2	-3	-4	-5	(6)=(4)-(5)
	Tổng diện tích		6989.77	6989,78	-0,01
I	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	4973.88	5086,13	-112,25
1	Đất trồng cây hằng năm	CHN	1745.16	1792,2	-47,04

Thứ tự	Loại đất	Mã	Diện tích năm 2024 (ha)	Diện tích năm 2019 (ha)	Biến động 2024/2019
1,1	Đất trồng lúa	LUA	761.92	790,7	-28,78
1,2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	983.24	1001,5	-18,26
2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	446.51	481,33	-34,82
3	Đất lâm nghiệp	LNP	2491.56	2517,21	-25,65
3,1	Đất rừng đặc dụng	RDD	0.00	0,00	0,00
3,2	Đất rừng phòng hộ	RPH	672.83	680,45	-7,62
3,3	Đất rừng sản xuất	RSX	1818.73	1836,76	-18,03
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSN	0.00	0,00	0,00
4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	285.89	290,63	-4,74
5	Đất chăn nuôi tập trung	CNT	0.00	0,00	0,00
6	Đất làm muối	LMU	0.00	0,00	0,00
7	Đất nông nghiệp khác	NKH	4.76	4,76	0,00
II	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	1715.25	1593,84	121,41
1	Đất ở	OTC	247.59	217,92	29,67
1,1	Đất ở tại nông thôn	ONT	0.00	0,00	0,00
1,2	Đất ở tại đô thị	ODT	247.59	217,92	29,67
2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	11.32	11,32	0,00
3	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	9.72	9,66	0,06
3,1	Đất quốc phòng	CQP	6.29	6,46	-0,17
3,2	Đất an ninh	CAN	3.43	3,2	0,23
4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	63.76	63,36	0,4

Thứ tự	Loại đất	Mã	Diện tích năm 2024 (ha)	Diện tích năm 2019 (ha)	Biến động 2024/2019
4,1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	7,13	7,17	-0,04
4,2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	0,24	0,24	0,00
4,3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	4,64	4,64	0,00
4,4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	43,25	42,78	0,47
4,5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	8,17	8,20	-0,03
4,6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	0,00	0,00	0,00
4,7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT	0,00	0,00	0,00
4,8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT	0,00	0,00	0,00
4,9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,00	0,00	0,00
4,10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	0,33	0,33	0,00
5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	174.71	149,23	25,48
5,1	Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp	SCC	0,00	0,00	0,00
5.1.1	Đất khu công nghiệp	SKK	0,00	0,00	0,00
5.1.2	Đất cụm công nghiệp	SKN	0,00	0,00	0,00
5.1.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT	0,00	0,00	0,00
5,2	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	46,51	46,51	0,00
5,3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	107,74	101,07	6,67
5,4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	16,63	1,65	14,98
6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	756.18	696,22	59,96
6,1	Đất công trình giao thông	DGT	564,21	539,86	24,35
6,2	Đất công trình thủy lợi	DTL	112,60	134,90	-22,3

Thứ tự	Loại đất	Mã	Diện tích năm 2024 (ha)	Diện tích năm 2019 (ha)	Biến động 2024/2019
6,3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	0,00	0,00	0,00
6,4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC	0,00	0,00	0,00
6,5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	0,00	0,00	0,00
6,6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	6,69	1,70	4,99
6,7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	23,60	6,90	16,7
6,8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,25	0,25	0,00
6,9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	4,03	4,32	-0,29
6,1	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	20,92	8,29	12,63
7	Đất tôn giáo	TON	4.86	4,98	-0,12
8	Đất tín ngưỡng	TIN	1.99	1,83	0,16
9	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	125.74	122,37	3,37
10	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	319.38	316,95	2,43
10,1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	16.71	16,77	-0,06
10,2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	302.67	300,18	2,49
11	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0.00	0,00	0,00
III	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	300.65	309,81	-9,16
1	Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê	CGT	0.00	0,00	0,00
2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	262.67	271,83	-9,16
3	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	37.98	37,98	0,00
4	Núi đá không có rừng cây	NCS	0.00	0,00	0,00
5	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS	0.00	0,00	0,00

(chi tiết tại Biểu 5/TKKK)

V. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG KỲ KIỂM KÊ

Như vậy, xu hướng biến động đất đai của xã chủ yếu là giảm diện tích các loại đất nông nghiệp (nhất là đất trồng lúa) và tăng diện tích các loại đất phi nông nghiệp (nhất là đất phát triển hạ tầng, đất giao thông, đất thủy lợi, đất năng lượng...), phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Trong nội bộ nhóm đất nông nghiệp có xu hướng rõ rệt là giảm diện tích đất trồng lúa (đặc biệt là diện tích 1 vụ lúa) và tăng diện tích đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây lâu năm,... phù hợp với định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn xã trong điều kiện thích ứng với Biến đổi khí hậu - nước biển dâng.

VI. TÌNH HÌNH TRANH CHẤP ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

Thực hiện Nghị Quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025, tỉnh Hà Tĩnh đã sắp xếp đơn vị hành chính 209 xã, phường, thị trấn thành 69 xã, phường (trong đó gồm 60 xã, 09 phường).

Đến nay, Phường Sông Trí không có tình trạng tranh chấp hoặc chồng lấn về địa giới hành chính.

VII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI CHUYÊN ĐỀ THEO CHỈ THỊ SỐ 22/CT-TTg

1. Kiểm kê hiện trạng quản lý và sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường

Hai đơn vị Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp và dịch vụ Hương Sơn; Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp và dịch vụ Chúc A (theo Danh sách các công ty nông, lâm nghiệp sau sắp xếp đến năm 2024, kèm theo Văn bản số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 16/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) không có trên địa bàn Phường Sông Trí.

2. Kiểm kê tình hình hiện trạng đất khu vực sạt lở, bồi đắp trong 05 năm từ 2020 đến năm 2024

Đến nay, trên địa bàn xã không có điểm sạt lở bờ sông

VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2024

1. Kết quả đạt được

Kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 đã phản ánh thực tế về tổng diện tích tự nhiên, diện tích, cơ cấu đất đai của xã theo từng loại đất, theo các đối tượng quản lý, sử dụng và xu thế biến động đất đai trong kỳ kiểm kê. Số liệu biến động đất đai hàng năm đều được thống kê, cập nhật đầy đủ. Qua đó phản ánh đúng thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính cấp xã.

Thời gian vừa qua công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn xã đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã tạo được hành lang pháp lý cần thiết cho công tác quản lý nhà nước được tốt hơn và tạo điều kiện cho các ngành, địa phương chủ động bố trí sử dụng quỹ đất, sử dụng khai thác tài nguyên đất hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả. Đã cơ bản hoàn thành công tác đo vẽ bản đồ địa chính, cấp GCNQSD đất cho các tổ chức, hộ gia đình cá nhân. Việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân và doanh nghiệp được thực hiện kịp thời, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong đầu tư dự án, vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh. Công tác bồi thường, GPMB được tập trung chỉ đạo quyết liệt, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án trên địa bàn xã.

Từ kết quả này, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã nắm chắc và toàn diện hơn các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai thời gian qua, có đầy đủ tài liệu cơ bản để làm nền tảng cho việc hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từng bước nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai, nhanh chóng đưa Luật Đất đai năm 2024 đi vào cuộc sống tại địa phương.

2. Những mặt còn hạn chế

- Đội ngũ cán bộ của cấp xã trình độ chuyên môn không đồng đều, còn yếu trong công tác quản lý, thiếu chuyên môn, trách nhiệm và nhận thức về pháp luật đất đai; việc sử dụng hệ thống phần mềm trong thực hiện Kiểm kê còn hạn chế nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

- Do điều kiện khó khăn về kinh phí nên một số địa phương chưa quan tâm đúng mức trong bố trí kinh phí kịp thời cho công tác cấp Giấy CNQSD đất làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn xã thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trong quá trình triển khai, Ủy ban nhân dân xã đã khẩn trương và tập trung thực hiện hoàn thành các nội dung, yêu cầu, phương pháp thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

Dựa vào kết quả kiểm kê đất đai năm 2024, hồ sơ địa chính, kết hợp điều tra hiện trạng và phương pháp thu thập số liệu có hệ thống, việc tổng hợp số liệu diện tích kiểm kê đất đai bằng Phần mềm Thống kê, kiểm kê đất đai 2024 (là một phần mềm ứng dụng Web được xây dựng để quản lý, cập nhật số liệu thống kê, kiểm kê đất đai của các cấp, từ cấp xã đến Trung ương); cùng với tinh thần, trách nhiệm cao của các cấp chính quyền, sự chỉ đạo kịp thời từ UBND xã, Văn phòng Đăng ký đất

đại đến sự phối hợp chặt chẽ của công chức địa chính trong suốt quá trình điều tra thực địa. Tư liệu bản đồ địa chính phản ánh đầy đủ, đúng thực trạng quản lý sử dụng đất tại thời điểm kiểm kê. Vì vậy, kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 có độ tin cậy và chính xác cao.

Những kết quả thu được trong kiểm kê đất đai năm 2024 là tài liệu điều tra cơ bản về tài nguyên đất phục vụ cho việc xây dựng và đánh giá tình hình thực hiện chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường các cấp; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của Nhà nước tại địa phương.

2. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả tình hình quản lý sử dụng đất 5 năm qua và hiện trạng sử dụng đất theo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024, Ủy ban nhân dân Phường Sông Trí có một số kiến nghị và đề xuất giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai tại địa phương, cụ thể như sau:

- Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về đất đai để phù hợp với tình hình thực tế, giải quyết những bất cập, vướng mắc trong công tác quản lý. Đảm bảo các quy định về đất đai có tính khả thi cao, dễ hiểu, dễ thực hiện, tránh chồng chéo, mâu thuẫn.

- Đẩy mạnh công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đất đai; tăng cường thanh tra, kiểm tra, nhằm phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục, ngăn chặn những vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai tại địa phương.

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh, tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho công chức cấp xã trong việc nắm vững chính sách, pháp luật về đất đai và áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đất đai ở địa phương.

- Đề nghị các cấp, các ngành khẩn trương đưa bộ số liệu kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 vào sử dụng, phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn và phục vụ cho việc xây dựng các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các xã; kịp thời tháo gỡ, hướng dẫn các địa phương, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải quyết các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ bàn giao đất cho chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án.

- Tập trung xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai điện tử tập trung, hiện đại, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ thông tin. Ứng dụng công nghệ GIS, blockchain, trí tuệ nhân tạo vào quy trình quản lý đất đai, từ đó nâng cao hiệu quả, minh bạch và phòng ngừa sai phạm.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền như thông qua các phương tiện truyền thông, hội thảo, tập huấn để người dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình liên quan đến đất đai.

- Có cơ chế đầu tư, chính sách đãi ngộ, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ, công chức ngành quản lý đất đai; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin AI vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính và công nghệ không gian vào quản lý đất đai.

Trên đây là báo cáo kiểm kê đất đai năm 2024 của Phường Sông Trí, Ủy ban nhân dân Phường Sông Trí kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường được biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh Hà Tĩnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Vũ